

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa****Tập 547****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyển ngữ: Minh Tuệ****Biên tập: Nguyên Tâm****Thời gian: 18.08.2011****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong**

Chư vị Pháp sư, quý vị đồng học, mời ngồi.

Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 708, hàng thứ năm, bắt đầu xem từ câu thứ hai.

*“Ánh sáng chánh báo vô lượng, nên nói, soi tỏ rạng ngời”. “Y báo rộng lớn bằng phẳng, thanh tịnh an ổn, nên nói: thanh tịnh bình chánh”. “Thanh Văn, Bồ Tát vây quanh cung kính, nên nói Thánh chúng cùng ở”. Mấy câu này là tổng kết y chánh trang nghiêm, chánh báo là Phật, Phật A Di Đà.*

*“Ánh sáng vô lượng, tất cả trí tuệ, đức tướng đều xuất hiện từ trong ánh sáng, bởi thế soi tỏ sáng ngời”. Y báo là thế giới Cực Lạc, rộng rãi bằng phẳng, phần sau còn thêm thanh tịnh an ổn, đây chính là nơi ở. Chúng ta cũng có thể nói, đến thế giới Cực Lạc là môi trường học tập của chúng ta, môi trường sống, môi trường học tập.*

Nơi đó rất bằng phẳng, rộng rãi, không có núi cao, không có hang sâu, không có những thứ đó, đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Nơi đó thanh tịnh, nghĩa là không có ô nhiễm, nó là cõi pháp tánh, không khác thập pháp giới. Thập pháp giới là do duy thức biến hiện ra, trong thức có ô nhiễm.

Tám thức, thức thứ bảy là ô nhiễm, nguồn gốc của ô nhiễm. Điều đầu tiên trong thức thứ bảy là ngã kiến, ngã kiến, ngã ái, ngã si, ngã mạn. Ái là tham, mạn là sân, bởi thế thức thứ bảy là tôi với tôi khởi lên cùng lúc. Tham sân si, đó là ô nhiễm, nguồn gốc của ô nhiễm, không thể chuyển thức thứ bảy thì không thể có tâm thanh tịnh. Khi chuyển được thức thứ bảy, sáu, bảy liền chuyển theo. Thức thứ sáu là phân biệt, thức này chuyển được, liền minh tâm kiến tánh, Bồ Tát Sơ trú trong Kinh Hoa Nghiêm

Đại sư Thiên Thai nói họ là phân chứng tức Phật, họ là chân Phật, không phải giả. Họ dùng chân tâm, chuyển bát thức thành tứ trí, nhân địa thứ sáu và bảy chuyển, thì quả thượng của năm và tám chuyển. Bởi thế năm, tám không cần hỏi nữa, chỉ chuyển sáu và bảy, thì năm thức trước, và thứ

tam liên chuyển theo. Có thể chuyển hai thức này, thức thứ bảy đã chuyển, tâm thanh tịnh có mặt. Thức thứ sáu chuyển, tâm bình đẳng có mặt, sau đó là đại giác, đại triệt đại ngộ, mầu chốt ở đây. Quý vị tu hành là tu những gì? Nghĩa là tu điều này.

Đại sư Chương Gia dạy chúng ta: Buông bỏ ngã chấp, buông bỏ pháp chấp, buông bỏ hai thứ chấp trước đó, vấn đề sẽ được giải quyết.

Chúng ta thấy, Phật Thích Ca Mâu Ni đã thị hiện cho chúng ta thấy, rời xa gia đình năm mười chín tuổi, bỏ luôn ngôi vua, ra đi tìm đạo, sống cuộc đời của người tu hành. Ấn Độ tu đạo hình như tất cả những người tu hành chân chánh của tôn giáo đều đi khát thực, bởi thế Phật cũng phải giống như họ. Không đi khát thực, không tu khổ hạnh, người Ấn Độ sẽ coi thường, đã trở thành thói quen của họ. Thế Tôn tùy thuận phong tục tập quán lúc bấy giờ, nhưng so với việc tu hành của tôn giáo khác, vẫn tinh tấn hơn, mọi người nể phục!

Mười hai năm cầu học, thông thường chúng ta vẫn thường gọi là phần tử tri thức, hiếu học, học nhiều nghe rộng. Trí tuệ ngài rất tốt, chúng ta ngày nay nói: Thứ nhất là trí nhớ rất hoàn hảo, thứ hai là sức lí giải cực kì tốt. Trí nhớ tốt là do công phu thiền định và tâm địa thanh tịnh, còn như tâm địa tạp loạn sẽ không có trí nhớ. Tâm địa càng thanh tịnh, sức nhớ càng rõ ràng, không có tạp niệm. Quan trọng nhất là không có tư tâm, không có tư dục, đó là điều quan trọng nhất. Có tư tâm, có tư dục, rắc rối rất lớn. Một số người không thể thành công, chướng ngại lớn nhất là những điều này, nhưng bản thân họ không hiểu được.

Phật học đến năm hai, ba mươi tuổi, buông bỏ tất cả những thứ đã học được, cho ta thấy điều gì? Buông bỏ sở tri chướng. Sở học, ngày nay chúng ta nói, toàn là thường thức, toàn là tri thức.

Tôn giáo Ấn Độ có trí tuệ chẳng? Có, nhưng không rốt ráo, tại sao vậy? Vì chưa kiến tánh, ngay Bà la môn giáo, đều là thuộc cảnh giới Tứ Thiên Thiên, Tứ Không Thiên, vẫn chưa ra khỏi luân hồi lục đạo. A La Hán đã vượt ra khỏi lục đạo luân hồi, tại sao không thể? Chưa đoạn hết phiền não kiến tư, nếu đã đoạn được phiền não kiến tư, sẽ vượt được luân hồi lục đạo, đến pháp giới tứ thánh. Tôn giáo thông thường chỉ đạt đến Tứ Thiên Thiên, đó là công phu tương đối, đến Tứ Không Thiên được xem là điểm cuối.

Tiêu thừa của Phật giáo chứng đến tam quả, đạo tràng tu hành của họ ở Đệ tứ thiên, Ngũ bất hoàn thiên. Bởi thế đệ tứ thiên là Phạm thánh đồng cư độ, đó là những vị Thánh nhân, tam quả Tiêu thừa là Thánh nhân, nó có phạm phu, cũng là phạm phu không thấy được Thánh nhân, Thánh nhân có

thể thấy phàm phu, đó là Đệ tứ thiên. Lên cao nữa, Tứ không thiên, ngay thân thể cũng không cần nữa, đây là cấp bậc cao nhất trong lục đạo.

Khi giới thiệu ở phần trước, tôi gọi là phàm phu cao cấp, không cần thân thể. Không cần thân thể, bớt đi nhiều rắc rối, có thân thể đòi hỏi phải có nơi cư trú, ở cõi Dục vẫn còn ăn uống, quý vị có thấy rắc chằng!

Tuy cõi Sắc không còn ăn uống, nhưng vẫn cần nơi cư trú, vì họ có thân thể, môi trường ăn ở. Đến cõi Vô sắc, không còn nữa, không còn thân thể nữa, bởi thế họ không cần môi trường cư trú, đây là linh giới. Nó cũng có bốn tầng, công phu nông sâu không giống nhau. Nói chung, họ vẫn chưa ra khỏi luân hồi, rất nhiều người tu hành coi Tứ không thiên là Niết bàn cứu cánh, đây là nhận thức sai lầm. Có người coi Tứ Thiên Thiên là Niết bàn, tất cả đều nhầm lẫn.

Tứ Không Thiên ở sau, tổng cộng có năm tầng trời, trong cõi trời đó, thực sự như kinh điển nói là Đại bát niết bàn, rất giống, rất dễ xảy ra ngộ nhận, đến đó rồi họ không biết phải phấn đấu thêm nữa. Thế Tôn là người rất thông minh, đến đó rồi ngài còn phấn đấu, phấn đấu nên đã đột phá, đột phá A La Hán, đột phá Tứ Không Thiên, đến cõi Thanh Văn, cõi Thanh Văn trong thập pháp giới.

Pháp giới Thanh Văn, đoạn được phiền não kiến tư, nhưng chưa đoạn được tập khí phiền não kiến tư, họ tu hành trong pháp giới Tứ thánh, tu những gì? Không ngoài buông bỏ, nếu sau khi đã buông bỏ tập khí, liền đoạn sạch hết phiền não kiến tư, họ thăng cấp, nâng lên đến Duyên Giác. Duyên Giác còn phải tu những gì? Duyên Giác phải buông bỏ phân biệt, tuy họ không còn chấp trước, nhưng họ vẫn còn phân biệt. Buông bỏ phân biệt, họ nâng lên thành Bồ Tát, nhưng vẫn chưa đoạn được tập khí phân biệt.

Bồ Tát phải buông bỏ tập khí phân biệt, khi đã đoạn tập khí phân biệt, họ sẽ thành Phật, Phật trong thập pháp giới, không phải chân Phật. Thiên Thai gọi là tương tự tức Phật, không phải Phật thật, gần giống, rất giống Phật, tại sao? Họ vẫn chưa đoạn hết vô minh, gọi là vô minh vô trí, vô minh vô trí là gì? Khởi tâm động niệm, là những gì Bồ Tát Di Lặc đã nói: Một búng tay có ba mươi hai ức trăm nghìn niệm, chưa đoạn được thứ đó.

Họ có biết chằng? Có biết, trong cảnh giới đó họ có nhìn thấy, khi đã thấy rồi liền buông bỏ. Không khởi tâm, không động niệm, cảnh giới hư huyền đó sẽ không còn nữa, họ vượt ra thập pháp giới, đến nhất chân pháp giới. Kinh Hoa Nghiêm gọi là Sơ trú, Sơ trú Kinh Hoa Nghiêm, Sơ địa của Biệt giáo, đó là lúc thực sự đến được pháp giới Bình đẳng.

Chư vị thử nghĩ, không khởi tâm, không động niệm, tất nhiên không còn phân biệt, chấp trước. Bởi thế Thật báo độ là pháp giới bình đẳng, không có giai cấp, không có giai cấp tại sao đức Phật lại nói, họ còn bốn mươi một giai cấp? Chúng ta cần làm rõ điểm này. Thật có bốn mươi một giai cấp chăng? Có thực. Bốn mươi một giai cấp có hình tướng chăng? Không có, không tìm thấy dấu vết, tại sao? Mỗi giai cấp đều không khởi tâm, không động niệm.

Bốn mươi một giai cấp từ đâu mà có? Chúng ta đều biết có tập khí, quý vị xem phiền não kiến tư có tập khí, phiền não trần sa có tập khí, phiền não vô minh vẫn còn có tập khí, rất khó để đoạn tập khí. Tập khí kiến tư khá dễ đoạn, tập khí phiền não trần sa vẫn còn dễ, tập khí phiền não vô minh, không dễ đoạn được! Kinh đã dạy chúng ta ba đại a tăng kì kiếp, ba đại a tăng kì kiếp tu những gì? Đoạn tập khí vô minh, không cách nào đoạn tập khí vô minh. Kinh giáo Đại thừa thường nói, chỗ này dùng không đắc lực, tại sao? Khi ta dùng lực liền đọa xuống dưới, dùng lực sẽ khởi tâm động niệm. Không khởi tâm, không động niệm, ta sử dụng phương pháp nào? Phải làm sao? Tùy nó, đừng để ý đến, tự nhiên sẽ hết.

Bởi thế cổ đức đưa ra thí dụ thật sắc bén, họ dùng bình rượu để thí dụ, như thế rất rõ ràng, mọi người chúng ta đều có thể hiểu. Trong bình đựng rượu, đổ hết rượu ra, không còn nữa, chùi thật khô ráo, thực sự không còn giọt nào, người vẫn nghe mùi, mùi đó được ví như tập khí. Mùi rượu trong bình, lúc nào mới hết? Cứ mở nắp ra, để thật lâu sẽ hết mùi. Cứ để thế một năm, hai năm rồi ngửi thử, không còn nữa.

Bởi thế tập khí vô minh vô thi, quý vị đừng để ý, không phải là sự trở ngại, nó vốn không ngăn trở, cứ để thế là xong, trải qua thời gian sẽ hết. Thời gian đó phải cần ba a tăng kì kiếp, tự nhiên sẽ hết, khi hết được gọi là Diệu Giác. Bởi vì độ dày mỏng tập khí không giống nhau, người vãng sinh đến Thật báo độ, ta vừa mới đến, Sơ trú, tập khí còn nặng, dần dà tập khí sẽ nhạt dần.

Bởi thế tập khí được chia thành bốn mươi một giai cấp, chia như thế, không phải thật, có thật tập khí dày mỏng, không phải giả. Nhưng bất luận trí tuệ, đạo lực, thần thông, tướng hảo, giống nhau tất cả, bốn mươi một vị đại sĩ pháp thân, không khác gì nhau, hoàn toàn tương đồng, đoạn hết phiền não liền thành Phật, quả vị Diệu Giác.

Chúng đến Diệu Giác, Thật báo độ không còn thấy nữa, bởi thế Thật báo độ không phải là thật, Thật báo độ có mặt như thế nào? Tập khí vô minh vô thi có mặt. Thấy được vô minh vô thi là Phật của thập pháp giới, họ thấy được. Quý vị không thấy được, là do đoạn không hết nó, khi thấy được mới

đoạn được nó. Bởi vậy nhất niệm mà họ buông bỏ, chính là nhất niệm trong một khảy móng tay có ba mươi hai ức trăm nghìn niệm. Buông bỏ nhất niệm đó, đều không còn nữa, vì thế gọi là nhất chân. Nhất niệm đó là gì? Nhất niệm đó gọi là niệm niệm liên tục, đấy chính là tâm sinh diệt.

Bởi thế thập pháp giới vẫn nằm trong cảnh giới tâm sinh diệt, nghĩa là có sinh có diệt, trong niệm đó có sinh có diệt, nghĩa là tướng được sinh ra từ niệm. Trong Thật báo độ không phải là niệm, không có ý niệm, bởi thế tướng đó là vĩnh hằng bất biến, hiện ra từ tâm, nó không còn duy thức.

Trong thập pháp giới có duy thức, có duy thức sẽ có thay đổi, liền có sinh diệt, căn bản của sinh diệt là ý niệm. Bột búng tay có ba mươi hai ức trăm nghìn niệm, nghĩa là sinh diệt đó. Sinh diệt đó ngày nay chúng ta có thể lí giải, sinh diệt đó cũng không nắm giữ được. Nhưng mỗi niệm của quý vị liên tục, tương tự tương tục, không phải liên tục thực sự. Từ vô lượng kiếp đến nay chúng ta chạy theo cuộc chơi đó, chúng ta đã sai.

Những người ở pháp giới Tứ thánh họ học Phật, họ y giáo phụng hành, học rất giỏi, học rất giống, nên họ không ngừng được nâng cao. Chúng ta học không giống, không giống sẽ thế nào? Không giống nên vẫn cứ đọa lạc, không lên cao được, quý vị học không giống. Vậy nếu hỏi, tại sao học không giống? Không buông bỏ, chỉ một câu ấy thôi.

Nói thật với quý vị, Phật pháp từ mới phát tâm đến Như Lai địa, đại sư Chương Gia nói rất chính xác, chỉ là buông bỏ, nhìn thấu. Ngày nay chúng ta nhìn không thấu, buông không được, bởi vì buông không được vì thế nhìn không thấu. Vì nhìn không thấu, nên buông không được, kinh giáo giúp cho chúng ta những gì? Giúp nhìn thấu, nhưng thế nào? Nhìn thấu một phần ta sẽ buông bỏ một phần, như thế thì công phu tu hành mới đạt kết quả, thực sự có kết quả.

Tập khí vô minh vô thi chúng ta quá nặng, nghe kinh có lúc hiểu được, nhưng ra khỏi giảng đường là quên hết, cảnh giới vừa hiện lập tức biến mất. Tập khí nặng quá, vì thế không hiệu quả, thế nào mới có thể đạt hiệu quả? Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, có kết quả, đấy là gì? Nó không cho tập khí phiền não của ta thâm thấu vào, bất kể dùng công phu gì. Tuy Phật pháp có tám vạn bốn nghìn pháp môn, vô lượng pháp môn, nhưng nguyên tắc chung, cương lĩnh chung không ngoài ba cửa. Ba cửa này là Tam bảo, giác chánh tịnh, không thể ra ngoài ba cửa đó.

Giác là giác ngộ, đại triệt đại ngộ, Thiên tông dùng phương pháp này, Tánh tông dùng phương pháp này, cội gốc này phải thật vững. Bạn xem kinh giáo cũng nói, đại đức tổ sư cũng thường nói, người thượng thượng căn có phần, người trung hạ căn không được. Tâm người thượng thượng căn đã

thanh tịnh, ngộ tánh rất cao, vừa nghe họ đã hiểu, hiểu rồi họ liền buông bỏ, họ phá mê ngay.

Loại thứ hai, loại này rất đông, đi vào từ chánh môn, chánh môn thuộc về giáo môn, rất qui cũ. Giống như chúng ta đi học vậy, tiểu học, trung học, đại học, nghiên cứu sở.

Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế, thị hiện cho chúng ta là môn này, quý vị xem những hành động trong đời sống của ngài, là một phần tử tri thức, ở đây là biểu diễn cho chúng ta. Bởi vì phần tử tri thức chiếm đại đa số, con đường đó dài nhưng bằng phẳng, người trung hạ căn có thể học. Tuy đường rất dài, đời này qua đời khác, không phải tu hành một đời. Phải từ trong kinh giáo, sau khi đã hiểu rõ là thực sự buông bỏ, siêng năng, không thể biếng nhác.

Con đường thứ ba là tịnh, chuyên tu tâm thanh tịnh, đây là lối đi của Tịnh độ, lối đi của Mật tông. Mật và Tịnh độ đều tu thanh tịnh tâm, Mật còn thanh tịnh hơn Tịnh, Mật khó hơn Tịnh gấp nhiều lần. Bởi thanh tịnh của Tịnh tông là xa rời ô nhiễm, xa rời dễ được tâm thanh tịnh. Thanh tịnh của Mật tông là không rời nhiễm ô, thành tựu thanh tịnh tâm ngay trong ô nhiễm, thực sự thanh tịnh, là hoa sen trong lửa. Hoa sen trong Tịnh độ tông là hoa sen trong hồ, rất có gì kỳ lạ, hoa sen trong hồ. Hoa sen của Mật tông là hoa sen trong lửa, công phu cao hơn chúng ta rất nhiều, chúng ta không thực hiện được.

Tôi và đại sư Chương Gia, những điều này đại sư cho tôi biết, những kiến thức thông thường. Thầy nói với tôi, Bồ Tát không học Mật tông không thể thành Phật, học lúc nào? Sơ địa trở lên, ở đây là nói Biệt giáo, Sơ địa của Biệt giáo là sơ trú của Viên giáo. Nói cách khác, Mật này được học ở đâu? Học ở Thật báo trang nghiêm độ, Phương tiện hữu dư độ không được, chắc chắn đọa lạc. Nếu tu ở Phạm thánh đồng cư độ, đa phần đều tu xuống địa ngục.

Thầy nói với tôi, Mật là hai con đường, một thành Phật và một xuống địa ngục, chân thật công phu! Bởi thế chúng ta không thể không kính trọng họ, nhưng có dám thử chãng? Không dám. Tạng mật truyền thừa bây giờ đã lộn xộn, dột từ nóc, phải sau khi hiểu giáo thông đạt mới có tư cách học Mật. Cửa ải này chúng ta chưa thể đặt chân đến, hiểu giáo chúng ta chưa thông, mức độ thấp nhất là phải đắc định, nếu chưa có công phu thiền định, làm sao được? Tất cả ngũ dục, lục trần, tiếng thơm, lợi dưỡng trong thế gian này, vừa tiếp cận liền bị vấy bẩn, bị lôi kéo.

Người ta giữ tâm trong một thế giới đầy biến động, không khởi tâm, không động niệm, cao minh! Bởi thế thanh tịnh của Mật tông thù thắng hơn

Tịnh độ tông rất nhiều, tịnh tông, đến lúc nào mới có thể học Mật? Phải đạt đến lí nhất tâm bất loạn, sự nhất tâm vẫn chưa được, sự nhất tâm không giữ được, quý vị sẽ thoái lui, đến lí nhất tâm, không thoái chuyển nữa. Lí nhất tâm là gì? Lí nhất tâm là Bồ Tát sơ trú, Sơ trú Viên giáo, Sơ địa Biệt giáo. Nói cách khác, Mật là cuộc thi, ngày nào cũng kiểm tra, thi không đỗ sẽ quay trở lại, không giống Tịnh tông. Tịnh tông thi không đỗ không quan trọng, thi không đỗ sẽ đi đâu? Phạm Thánh đồng cư độ, cũng có thể là Bồ Tát bất thoái chuyển, đây là điều bất khả tư nghị!

Tám vạn bốn nghìn pháp môn, mỗi môn đều hâm mộ, không đỗ cũng được, đời nghiệp vẫn vãng sinh, những pháp môn khác không cho phép đời nghiệp, phải hiểu những vấn đề này.

Những gì được thấy ở thế giới Cực lạc, đó là thế giới bình đẳng, làm sao? Phương tiện độ và Thật báo độ bằng nhau, Đồng cư độ cũng bình đẳng với Thật báo độ. Đây là điều chưa từng được nghe, chưa từng được thấy, tại sao bây giờ chúng ta hiểu được. A Di Đà Phật đại từ đại bi, nhờ sự gia trì của oai thần bốn nguyện, oai thần bốn nguyện là gì? Nhờ phát bốn mươi tám lời nguyện và năm kiếp tu hành lúc ở nhân địa, công phu năm kiếp tu hành, công đức đó gia trì, quý vị đạt được lợi ích.

Giống như một người đầu thai, được làm thái tử trong một cung điện kia. Hoàng đế trong nhà, cha ta là hoàng đế, ông nội là hoàng đế, giàu sang bao nhiêu đời, ta cứ thoải mái hưởng thụ, người tiêu chuẩn là ai? Càn Long.

Quý vị xem sự giàu có do nhiều đời tham chính của Khang Hi, Ung Chính, họ sinh vào nhà đó để hưởng thụ. Chúng ta sinh đến thế giới Cực lạc phương Tây, cũng giống như tình cảnh đó. Phật A Di Đà trải qua năm kiếp kinh doanh vất vả, tích lũy những phước báo, công đức, tướng hảo, chúng ta đến đó, hưởng thụ của ngài. Đạo lí này cần phải hiểu, và cần nói cho rõ ràng, sau này nếu có ai hỏi, tại sao chúng ta tu theo pháp môn này? Lí do là như thế. Lấy thí dụ vua Càn Long để nói, đó là ví dụ sinh động nhất, đó là thấy được cảnh thanh tịnh, an ổn của y chánh trang nghiêm. Bởi thế trong kinh có thanh tịnh bình đẳng.

“*Thanh Văn, Bồ Tát cung kính vây quanh*”, đây là gì? Những vị này là học sinh, Bồ Tát, Thanh Văn trong thế giới mười phương vãng sinh. Bồ Tát là Thật báo độ, Thanh Văn là Phương tiện độ, không nghe nói sự có mặt thiên nhân. Thiên nhân là Đồng cư độ, tất cả là Thánh hiền, thực sự là Thánh hiền cùng ở, ở đó không có người phàm, phàm phu là gì? Thập pháp giới. Lục đạo gọi là nội phàm, pháp giới tứ thánh là ngoại phàm, phàm phu bên ngoài lục đạo, tại sao gọi phàm phu? Họ dùng A lại da thức, chưa

chuyên thức thành trí, A lại da là vọng tâm. Người dùng vọng tâm là phàm phu, người dùng chân tâm là Bồ Tát, Phật.

Chuyên thức thành trí, đây là Bồ Tát thực sự, Phật chân thực, không phải Phật giả. Phật trong thập pháp giới được gọi là tương tự tức Phật, Bồ Tát Sơ trú trong Viên giáo là Phân chứng tức Phật, địa vị cao, họ chưa viên mãn, họ là phân chứng.

Cổ nhân dùng ánh trăng để thí dụ, mặt trăng là có thực, không phải giả, đó là mặt trăng vào đêm mùng ba, mùng bốn, trăng thực, không phải trăng giả. Tuy chưa sáng lắm nhưng ánh sáng đó có thực, không phải ảo ảnh. Quả vị Diệu Giác là trăng tròn, trăng đêm rằm, Đẳng Giác là đêm mười bốn, khuyết một tí, vẫn chưa tròn đầy, cách ví von như thế của cổ nhân chúng ta sẽ dễ hiểu hơn.

Chúng ta xem đoạn kế tiếp: “*A Nan và các chúng Bồ Tát*”, “*A Nan đương cơ*”, nghĩa là Phật nhắm đến A Nan, nói cho những người ở giai tầng này, chủ yếu nhắm đến họ để nói gọi là đương cơ. “*Các chúng Bồ Tát, là chỉ các chúng Bồ Tát, Thanh Văn, người, trời...*”. Chữ “*vân vân*” ở đây có nghĩa là những ai đã sinh đến thế giới Cực lạc phương Tây.

A Nan chứng Sơ quả, nếu vãng sinh đến thế giới Cực lạc, ngài là Phương tiện hữu dư độ, hạ phẩm hạ sanh trong Phương tiện hữu dư độ, địa vị như thế. So với thượng phẩm thượng sinh ở Phàm thánh đồng cư độ, ngài cao hơn một cấp. Khi ngài đến Phương tiện hữu dư độ, có nghĩa là Tu đà hoàn của tiểu thừa, Bồ Tát Sơ tín vị trong Thập tín của Đại thừa, nói theo tiêu chuẩn đó.

“*Nhờ ơn thấy sự tướng đẹp*”, nói theo lí là không thể thấy được. Thấy được tướng đẹp, thấy Phật A Di Đà, thấy thế giới Cực lạc, đây là sự gia trì của oai thần Di Đà, và sự gia trì của Phật Thích Ca Mâu Ni. Nhờ sự gia trì của hai vị Phật, những người này đều thấy được.

“*Vui vẻ phấn chấn*”, thấy Phật tất nhiên năm vóc sát đất, chí thành, xưng niệm Nam mô A Di Đà Phật Tam Miệu Tam Phật Đà. Tam Miệu Tam Phật Đà là tiếng Phạn, “*cửu dịch chánh biến tri, tân dịch Đẳng chính giác, là danh hiệu thứ ba trong mười danh hiệu Phật*”. Chánh là chính xác, không sai sót, biến là rộng khắp, không gì không biết. Tất cả pháp thế xuất thế gian như chúng ta thường nói, không gì không biết, không gì không làm được, gọi là “*chánh biến tri*”, chỉ Phật mới có khả năng đó, Phật nào? Trên thực tế, nói với quý vị, Sơ trú Viên giáo là chánh biến tri. Kiến tánh rồi, minh tâm kiến tánh, chưa kiến tánh lấy gì chánh biến tri? Kiến tánh là chánh biến tri.



“*Đẳng chánh giác*”, đẳng là bình đẳng, danh hiệu của Bồ tát. Chánh đẳng chánh giác, đẳng ở đây là bình đẳng với chư Phật Bồ Tát, tất cả chư Phật đều bình đẳng, chánh giác là Như Lai. “*Bởi thế, Nam mô A Di Đà Phật Tam Miệu Tam Phật Đà, tức sáu chữ hồng danh*”, Trung Quốc dịch thành Nam mô A Di Đà Phật, có nghĩa là sáu chữ hồng danh. Bởi thế, công đức Phật hiệu không thể nghĩ bàn.

Đoạn tiếp theo: “*chúng sinh lục đạo đều được nương nhờ, đều nhờ sự gia trì của Di Đà, ân đức của Di Đà*”.

Chúng ta xem kinh văn: “*Chư thiên, nhân dân*”. “*Chư thiên*” có hai mươi một tầng trời, “*nhân dân*” là cõi người. “*Cho đến loại côn trùng bay nháy*”, đây là súc sinh. “*Thấy ánh sáng đó, tất cả bệnh khổ, không còn thấy nữa, tất cả ưu não, không còn thấy nữa. Tất cả đều làm việc thiện với tâm từ, vui mừng phấn khởi*”. Đây là những gì chúng sinh trong lục đạo thụ hưởng.

Phần dưới: “*Chuông khánh, đàn dây, loại nhạc khí sáo địch, không gảy tự nhiên phát ra ngũ âm*”, đây là nhạc trời. Không cần bàn tay diễn tấu, tự nhiên phát ra âm thanh. “*Trong nước chư Phật, chư thiên nhân dân, mỗi người mang hoa, hương, đến nơi hư không, rải ra cúng dường*”. Chư thiên mười phương đến cúng dường, những cảnh tượng mọi người đều thấy được, pháp hội trang nghiêm đến nhường nào!

Đoạn văn bên phải: “*Lại nói sự thành tựu nguyện thứ mười bốn của Di Đà, An vui khi tiếp xúc ánh sáng*”. Ở câu này Niệm Lão đã nói rất hay, tại sao có cảnh tượng thù thắng trang nghiêm như thế, đạo lí xuất phát từ đâu? Đó là bản nguyện Phật A Di Đà. Mọi người đều thấy khi Phật phóng quang, thấy là “*tiếp xúc*”. Chỉ cần tiếp xúc với ánh sáng của Phật, sẽ được an lạc, sẽ tiêu nghiệp chướng, tăng trưởng trí tuệ.

“*Trong lời nguyện: Thấy ánh sáng tôi, chiếu chạm đến thân, không ai bất an, từ tâm hành thiện*”, đây là lời nguyện thứ mười bốn. “*Ở chỗ đó, những người thấy ánh sáng đó, tất cả đều từ tâm hành thiện, hoan hỷ phấn khởi*”. Nhờ sự gia trì của oai thần bản nguyện Phật A Di Đà, rõ ràng như thế.

“*Lại trong Phẩm Biến Chiếu Quang Minh*”, có đoạn thế này: “*Nếu trong chỗ cực kì khổ não của tam đồ, thấy ánh sáng này, đều được ngưng lại. Nên nay nói: Loại côn trùng bay nháy, thấy ánh sáng này, tất cả đau khổ đều ngưng lại, giải thoát tất cả mọi ưu não*”. Trong ánh sáng Phật, có nguyện lực bốn mươi tám lời nguyện Di Đà, có công đức của năm kiếp tu hành của Phật Di Đà, trong ánh sáng đó. Bởi thế ánh sáng của ngài thực sự có thể gia trì, công đức của ngài thù thắng quá, biến thành ánh sáng.

Ánh sáng của chúng ta vô cùng yếu ớt, không cách gì biến thành ánh sáng. Việc tu hành ngày nay của chúng ta, chân tu, thực tâm tu, có công đức, giống như ma sát. Người xưa cọ cây lấy lửa, một số vùng ngày nay vẫn sử dụng phương pháp này. Thổ dân ở Australia, khi một số tụ hội, họ đến biểu diễn, cọ cây lấy lửa. Chúng ta cũng có thể cọ, nhưng không đủ sức, mới nóng một tí, chưa thể phát lửa. Ánh sáng của Phật A Di Đà, đã soi chiếu rất rộng, đã phát ra ánh sáng. Chúng ta chỉ mới nóng một tí, sức nóng một tí đó cũng có thể hồi hướng, có thể gia trì, nhưng sức rất yếu. Nếu chúng ta không thực tâm tu hành, có thể một chút sức nóng cũng không, hồi hướng thế sẽ không có sức mạnh.

Bởi thế hồi hướng nên nghĩ đến dùng gì để hồi hướng, gia trì người khác, giúp đỡ người khác, lấy thứ gì, vấn đề này phải hiểu rõ.

Ngày nay, tôi ngày nào cũng hồi hướng, thấy rất nhiều nơi tổ chức tam thời hệ niệm, chủ công đức trong số đều viết tên chúng ta, đây là gì? Đem tất cả công đức tu tập của chúng ta để hồi hướng, việc trước hết là chưa hỏi ý kiến chúng ta, nhưng họ đã mang đi hồi hướng. Nếu chúng mượn thí dụ này, liệu chúng ta có lấy công đức Phật A Di Đà, để hồi hướng chẳng? Bản thân chúng ta không có công đức, dùng công đức của Phật A Di Đà để hồi hướng, ờn chẳng?

Xét về lí thì có thể được, nhưng nếu xét sự, Phật A Di Đà chưa đồng ý, ít nhất là phải thương lượng với Phật A Di Đà, khi Phật đồng ý mới có thể làm, Phật không đồng ý, không được làm, phải hiểu vấn đề này.

Nhất định trong số viết tên mình, ai là chủ pháp, nên đề tên họ, như thế họ phải là người chân tu. Dùng cách đó nghĩa là không có lòng tự tin, mình không tin những việc mình làm có công đức, nhưng làm theo khoa nghi, mượn danh nghĩa người khác.

Kì thực Tam thời hệ niệm Phật sự, là do quốc sư Trung Phong đề xướng, nhưng một số người cho rằng thiên này, không phải tự tay thiên sư Trung Phong viết. Người khác viết ra, lấy danh nghĩa của ngài, như thế cũng không liên can gì. Mượn danh nghĩa, nếu thiên sư Trung Phong thừa nhận, đây là thật, không phải giả.

Bởi thế tôi dạy tam thời hệ niệm cho những người đồng học chủ pháp, khi thực hiện, nên lập một bài vị lớn ghi tên thiên sư Trung Phong, đặt phía trước, việc này nói lên điều gì? Ai chủ pháp? Thiên sư Trung Phong chủ pháp, người chủ pháp đại diện cho thiên sư Trung Phong. Thiên sư Trung Phong chủ pháp, là được, thực sự cúng cho bài vị của ngài, bái lạy Phật, lạy Bồ Tát, đều lạy ngài. Mọi việc đều phải có lí, có sự, lí sự phải viên dung, mới đạt được kết quả.

Tôi nghe nói, hiệu quả mỗi lần làm Phật sự mang lại khá cao, đây là chuyện tốt, điều đó cho thấy sự gia trì của công đức chân thật.

“*Nên nay nói*”, điều này được nói trong kinh, “*côn trùng bay nhảy*”, ở đây là những động vật nhỏ. “*Thấy ánh sáng đỏ, tất cả các bệnh khổ đều không còn nữa*”, thống khổ của chúng được tạm ngưng. “*Giải thoát tất cả ưu bi, khổ não*”, động vật nghe pháp, nghe kinh, niệm Phật. Trong đời quá khứ chúng đã làm người tu hành, trong thức a lại da của họ có một số hạt giống thiện.

Như Kinh Di Đà nói: “*Thiện căn phước đức*”, gặp được pháp hội, đó là nhân duyên, “*nhân duyên*” đầy đủ ba điều kiện. Một lần được đến trong pháp hội này, chúng có thể thoát được thân súc sinh, vãng sanh đến cõi lành, đó là việc thường xảy ra. Nếu đời trước tu Tịnh độ, thiện căn sâu chắc, người có thiện căn sâu chắc, tại sao lại đọa ác đạo, trở thành súc sinh? Nhất niệm trước khi mất đã sai, nếu nhất niệm là tâm tham, họ đọa vào ngạ quỷ; Nhất niệm sân hận, đọa vào địa ngục; Nhất niệm mê hoặc, đọa làm súc sinh, mê hoặc là ngu si.

Ngày nay chúng ta thấy những người vãng sanh, rất nhiều người vãng sanh, khi gần mất mê hoặc, ngay người trong nhà của họ cũng không hay. Nhiều người nói tuổi già thường mắc chứng hay quên, chúng hay quên là ngu si, mê hoặc, rất dễ đọa làm súc sinh. Nếu họ còn thêm sân hận, có thể đọa địa ngục, thêm tâm tham lam, tham luyến, có thể đọa ngạ quỷ. Nghiên cứu cứu kinh điển Phật giáo Đại thừa nhiều, có thể phát hiện ra.

Bởi thế, săn sóc người già trong nhà nên thật chu đáo, tuổi già, nên để họ vui sống, không sinh phiền não, thế mới đại hiếu. Không để họ không thuận tâm với bất cứ điều gì, sinh muộn phiền, như thế không tốt, đây là gì? Rất dễ sinh đường ác.

Học Phật tốt nhất, nếu học Phật tại gia, phải thể hiện được lòng hiếu đạo, tâm họ được hoan hỷ, không những độ được ông bà, mà còn độ được bạn bè, người thân, tại sao? Mọi người khi đến thăm, thấy thế, thấy ta hiếu thuận với bố mẹ, mọi người cảm thấy xấu hổ, liền học theo, tự hành rồi giáo hoá người. Giáo hoá người khác, thân giáo có ý nghĩa hơn ngôn giáo, thể hiện cho mọi người thấy, hay gặp mấy lần dùng lời nói để khuyên nhủ, mọi người thấy được mới động lòng.

“*Chuông khánh, đàn giây, sáo địch*”, chúng ta gọi những thứ này là nhạc trời trôi trên không, tự nhiên phát tiếng. “*Nên nói: Không trôi tự nhiên phát ra ngũ âm*”. “*Ngũ âm*”, ngày nay gọi là nhạc giao hưởng, không phải một loại nhạc cụ, sự kết hợp của rất nhiều loại nhạc cụ, nhạc giao hưởng. “*Người trời mười phương đến rải hoa hương, cho thấy cảnh tượng thù*

*thăng, vui vẻ*”. Tất cả mọi người trong chúng hội đều thấy cảnh tượng này, đều nghe được, đều thấy được, quý vị nói liệu không tin được chăng?

“*Trong kinh nói rõ thấy cảnh tượng tốt đẹp, thấy Phật, thấy sáng, thấy cõi nước...Thấy thân tướng Phật A Di Đà như Kim sơn, Phật phóng quang, thế giới Cực lạc cũng phóng quang*”. Tất cả những Bồ Tát ở thế giới Cực lạc, Thanh Văn, người, trời, cho đến cây cỏ hoa lá, núi sông rừng bể, tất cả đều phóng quang.

“*Hoặc vì đó quên mất trước tướng*”, Phật pháp Đại thừa không phải nói nên li tướng ư? Lià tất cả tướng, ngưng tất cả pháp, thế giới Cực lạc đều trước tướng. “*Tiếc rằng ở đó chưa biết chỗ áo diệu của Tịnh tông*”, áo diệu của Tịnh tông ở đâu? “*Đương tướng tức đạo, ngưng sự là chân*”, có nghĩa là gì? “*Tướng tức vô tướng, vô tướng tức tướng*”. Hiện những tướng đó, người chứng quả, căn bản không khởi tâm động niệm, ai là người chứng quả? Người ở thế giới Cực lạc, người sinh đến thế giới Cực lạc, hạ hạ phẩm vãng sinh Phạm thánh đồng cư độ, đây là đời nghiệp, chưa đoạn được phẩm phiền não nào, họ là phạm phu chày. Nhưng họ được sự gia trì oai thần bốn nguyện Phật A Di Đà, thần thông, đạo lực, trí tuệ, đức tướng, của họ không khác gì Bồ Tát pháp thân.

Bồ Tát Pháp thân là Thật báo độ, Kinh Hoa Nghiêm gọi là 41 vị Đại sĩ Pháp thân, họ không khởi tâm động niệm. Như những gì đại sư Thiên Thai đã nói, phân chứng tức Phật, ở địa vị đó. Thấy những tướng đó, tướng tức vô tướng, vô tướng tức tướng, họ không còn chướng ngại.

Tướng là giả, không phải thật, giống như chúng ta xem những gì trên truyền hình, không phải ý nghĩa như thế ư? Tướng tức vô tướng, vô tướng tức tướng, màn hình truyền hình có tướng chăng? Không có, nhưng nó có thể hiện tướng, tuy hiện tướng, nhưng không thật. Trên màn hình, chắc chắn không có một chút nhiễm ô, khi tắt kênh thì không thấy gì nữa. Tắt mở kênh và có hình hay không có hình, hoàn toàn không liên quan đến nhau.

Từ đó có thể biết, những Bồ Tát Pháp thân này, Sơ trú trở lên, nhìn luân hồi lục đạo, giống ta xem truyền hình vậy, tức tướng li tướng, không một chút nhiễm ô, tại sao? Họ không khởi tâm không động niệm.

Đức Thích Ca Mâu Ni có mặt trên thế gian này, thị hiện cho chúng ta tám mươi năm, người Trung Quốc tính tuổi mụ. Người nước khác nói, Phật Thích Ca Mâu Ni viên tịch năm bảy mươi chín tuổi, người Trung Quốc nói tám mươi tuổi. Trong tám mươi năm đó, nếu chúng ta hỏi, Phật Thích Ca Mâu Ni có khởi tâm động niệm? Bây giờ chúng ta đã hiểu, không có, tám mươi năm đã xảy ra những chuyện gì? Tám mươi năm diễn trò, diễn cho ai xem? Diễn cho tất cả những con người trên địa cầu xem, đó là diễn trò, thực

sự không có khởi tâm, không có động niệm. Diễn cực kì giống, ta không thấy sơ hở, diễn rất tốt, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, lấy tương đương làm đạo, lấy sự để nói chân. Nếu bỏ tướng lấy đạo, xa sự thấy chân, đó là giả, tại sao? Bạn lại phân biệt, lại chấp trước, sai lầm, cái thấy của phàm phu. Người ta thị hiện, từ nhập thai đến Bát niết bàn, không khởi tâm động niệm, làm sao lại phát sinh chuyện này?

“*Tùy tâm chúng sinh, biết được tất cả*”, đây là điều được nói trong Kinh Lăng Nghiêm. Chúng sinh có cảm, tự nhiên Phật có ứng, ứng này được gọi là pháp vốn như thế, là tự nhiên, không giống chúng ta. Chúng ta đầu thai đến thế gian này, đến thế nào? Đến bởi nghiệp lực, ta tạo nghiệp, cộng nghiệp với tất cả chúng sinh ở đây, nên đâu có thể không đến. Ta chịu sự chi phối của nghiệp, khi hết duyên ta không thể không chết, tất cả sinh tử đều do nghiệp lực làm chủ.

Phật Bồ Tát không có nghiệp lực, Phật Bồ Tát là cảm ứng, chúng sinh có cảm, họ có ứng. Khi hết cảm, họ bèn biến mất, đi mất, những ai có cảm? Người có duyên, Phật độ người có duyên, người nào có cảm ứng với Phật, họ đều thành tựu. Tựa hồ đều đến thế giới Cực lạc hết, bất kể tu pháp môn nào, rốt cuộc đều đến thế giới Cực lạc hết, đến thế giới Cực lạc là thành Phật. Phật không còn nữa, lời dạy của Phật còn lưu lại thế gian, lí do tại sao?

Khi Phật còn tại thế, một số người có duyên nghe Phật pháp, thấy được Phật Bồ Tát hay thấy được Thanh Văn. Nghĩa là thấy được Tam bảo, nghe được Tam bảo, tiếp xúc với Tam bảo. A lại da đã gieo những hạt giống đó, những hạt giống đó ở trong một vạn hai nghìn năm chánh pháp, tượng pháp, mạt pháp. Nếu gặp được pháp duyên, cũng có thể thành tựu, đạo lí là như thế.

Đây chính là những gì đã nói phần trước, bấy kì một người vãng sinh nào, từng ở trong nhân địa cúng dường chư Phật Như Lai, thừa sự cúng dường, đây là điều không thể nhầm lẫn. Nếu chúng ta không phải ngày xưa, có nhân duyên trồng thiện căn này, không thể tiếp nhận.

Chúng ta giảng kinh ở HongKong, bao nhiêu người đến nghe? HongKong có mấy trăm vạn dân, những người đến đây nghe chúng ta, chưa đến vài trăm người. Ngồi chật giảng đường chúng ta mới được hơn trăm người, chưa đến hai trăm, huống gì lúc nào cũng còn ghế trống, nguyên nhân do đâu? Không có duyên, có duyên tự nhiên đến. Chẳng qua ngày nay chúng ta đang dùng internet, ta biết được nhiều người đồng tu đang học tập ở nhà thông qua internet. Người học qua internet đông hơn người đến giảng đường, tất cả đều là những người có duyên.

“*Tương đương tức đạo*”, những điều này phân sau Niệm Lão sẽ có tổng kết. “*Kinh này toàn là Hoa Nghiêm, cảnh giới sự sự vô ngại*”, đây nói về bốn loại vô ngại. “*Một hoa, một hương chỉ là hạt châu trong lưới trời Đế Thích. Mỗi mỗi đều viên minh, mỗi mỗi đều thắng diệu, mỗi mỗi đều là toàn thể nhất chân pháp giới. Viên minh cụ đức, bất khả tư nghị*”. Những câu này rất sâu sắc, ngày nay những câu này là triết học cao đẳng, khoa học cao đẳng, nhà khoa học ngày nay hiểu được.

Thực sự là sự sự vô ngại, “*một cây hương, một cành hoa chỉ là hạt châu trong lưới trời Đế Thích*”. Đây là thí dụ, Đế ở đây là trời Đế Thích, nghĩa là vua trời Đạo Lợi, tầng trời thứ hai trong Dục giới. Người Trung Quốc gọi ngài là Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Cung điện của Thiên đế có la võng, chúng ta ngày nay rất khó hình dung những tấm lưới này, chưa từng thấy. Trung Quốc đại lục cũng có, nhưng ít. Nhật Bản có, bạn để ý khi tham quan tự viện Nhật Bản, trên nóc cột có những tấm lưới được dệt bằng tơ đồng, đáy chính là lưới, những tấm lưới này để làm gì? Bảo hộ nó. Bởi vì những cột có điêu khắc, bên trên đều có những tranh vẽ, sợ chim chóc vào làm tổ, bởi thế dùng tơ đồng. Ta nhìn không rõ, không sờ vào được. Có tác dụng giữ gìn, những kiến trúc cung điện cổ thường dùng những thứ đó.

Phước báo trời Đế Thích rất lớn, trong lưới có kết những viên ngọc báu, ngọc phát ra ánh sáng, châu trời Đế Thích, chỗ tiếp giáp với nhau đều gắn ngọc báu. Những viên ngọc này, mỗi mỗi đều phát sáng, mỗi mỗi đều đẹp đẽ. Châu báu, giống như cầu thủy tinh, nó phát sáng, viên này soi đến rất nhiều những viên khác. Rất nhiều viên châu đều phản chiếu vào một viên, ánh sáng trên mỗi viên châu soi chiếu lẫn nhau.

Giống như chúng ta ngày nay, ngày trước không có, mỗi lần có lễ lược, tết nhất, thường treo đèn kết hoa, ánh sáng những cây đèn năm màu phát rất đẹp mắt. Ánh sáng mỗi ngọn đèn tỏa chiếu xung quanh, ánh sáng xung quanh chiếu lại mỗi ngọn đèn, ánh sáng đan xen. “*Mỗi một đều là toàn thể nhất chân pháp giới*”, trong mỗi hạt châu, chiếu khắp đại điện, toàn ở trong đó.

Gần đây các nhà khoa học đã phát hiện ra hiện tượng này, gọi là ảnh lập thể, dùng tia la-de để chụp ảnh. Bạn xem những tấm ảnh đó, cắt thành hai tấm, hai tấm hình đều là toàn thể, nghĩa là một tấm trở thành hai tấm, cắt thành bốn tấm, một tấm thành bốn tấm, tất cả đều toàn thể.

Đây là điều trong giáo lý Đại thừa đã nói, mỗi hạt bụi nhỏ, nghĩa là một hiện tượng dao động, Bồ Tát Di Lặc đã nói: “*một cái búng tay có ba mươi hai ức trăm nghìn niệm*”. Nhất niệm trong đó, mỗi một nhất niệm, có tất cả

hiện tượng của vũ trụ trong đó, mỗi mỗi đều có toàn thể nhất chân pháp giới.

“*Viên minh cụ đức*”, viên là viên mãn, minh là quang minh, cụ đức là tất cả y chánh trang nghiêm cõi hư không khắp pháp giới đều nằm trong một điểm đó. Tất cả những gì có trong vũ trụ, nó không thiếu bất cứ thứ gì, nó là viên mãn. Cái mà Bồ Tát Di Lặc nói, vật chất do nhất niệm biến hiện, là ngày nay nói đến lượng tử, tiểu quang tử. Trước đây Niệm Lão gọi là trung vi tử, nó lớn chừng nào? Nhà khoa học cho chúng ta biết, một trăm ức trung vi tử tập hợp lại, bằng một hạt điện tử. Chúng ta không thấy được điện tử, điện tử xoay quanh hạt nguyên tử, chúng ta cũng không thấy được, quý vị nghĩ nó nhỏ đến đâu. Trong một điểm đó, có toàn thể cả vũ trụ, không hơn không kém.

Đây là điều Phật pháp gọi là khoa học cao đẳng, gần đây các nhà lượng tử học mới phát hiện ra, kinh Phật đã nói cách đây ba nghìn năm, làm sao Phật biết được? Tận mắt Phật nhìn thấy, không cần những máy móc khoa học, thấy trực tiếp, nhìn thấy tất cả mọi vật chất trong thế giới với cả vũ trụ là một, không phải hai.

Một hạt bụi nhỏ, một sợi lông măng, trong đó có tín hiệu của cả vũ trụ chẳng? Có, đầy đủ tất cả, không khiếm khuyết tí nào, đầy đủ quá khứ, hiện tại, vị lai, vì vậy nên gọi thế giới vi quan. Thế giới vi mô và thế giới vĩ mô là một, không phải hai. Không có lớn nhỏ, không có trong ngoài, không có trước sau, không có khoảng cách. Khoảng cách là không gian, trước sau là thời gian.

Nói để quý vị biết, không có thời gian, không gian, mỗi hạt bụi nhỏ, đều có đủ cõi hư không khắp pháp giới, ai có thể đến thế giới vi mô? Trước đây chúng ta đã học, Bồ Tát Phổ Hiền, ngài có thể đến thế giới vi mô. Phân thân, hoá thân vào thế giới vi mô, để lễ lạy, cúng dường, tất cả các Phật Như Lai cõi hư không khắp pháp giới, nghe kinh, nghe pháp, Bồ Tát Phổ Hiền làm được.

Phổ Hiền là Đẳng Giác, nói cách khác, Bồ Tát Đẳng Giác là người có thể làm được, thực sự là đầy đủ đức viên minh. Đức ở đây là đại viên mãn, bất khả tư nghị, chúng ta không thể tưởng tượng được. Đây là thật tướng các pháp, chân tướng của vũ trụ nhân sinh, không có gì không phải, cây cỏ hoa lá cũng như thế, núi sông rừng bể cũng như thế.

Đây là chân ngã, phàm phu quên mất tự tánh, không nhận thức chân ngã, coi thân thể là ta, nhận thức giả ngã. Nếu nhận ra chân ngã, bạn sẽ biết mỗi một pháp đều là Như Lai, mỗi mỗi pháp đều là thân ta, là tự thể của chúng ta. Chúng ta đối lập về sự tướng, đem lại rắc rối, sai lầm hết, xung

đột với ai? Tay trái xung đột với tay phải, đôi mắt đánh nhau với đôi tai, tim đấu nhau với gan, không phải như thế sao? Ai chịu thiệt? Bản thân chúng ta, chịu thiệt một cách oan uổng, tạo tác những tội nghiệp đều không phải thật.

Nói thẳng ra là toàn hiểu nhầm, tại sao hiểu nhầm? Hồ đồ, không thấy được chân tướng sự thực, không biết cõi hư không khắp pháp giới là chính mình, bạn hiểu tâm hiện, thức biến, tâm của ai? Tâm chúng ta, không phải của người khác, tâm người khác có thứ gì là của ta? Toàn là tự tâm mình biến ra.

Khi giảng kinh, Phật Thích Ca Mâu Ni, dùng ví dụ nhiều nhất là mộng huyễn bào ảnh, tại sao? Khi nằm mộng, mỗi người đều trải qua, dùng thí dụ đó rất gần gũi, dễ hiểu. Cõi hư không khắp pháp giới, thực sự như ta nằm mơ, cảnh giới trong mơ từ đâu mà có? Ý thức ta biến hiện ra, chắc chắn có mình mới có những cảnh tượng trong mộng, giống như đạo lí khởi nguồn của pháp giới, vũ trụ bắt đầu từ đâu?

Trong kinh Phật cho chúng ta biết, nhất niệm bất giác, nghĩa là dao động, đây là nghiệp tướng của a lại da. Từ trong hiện tượng dao động sinh ra chuyển tướng, ba tướng nhỏ trong a lại da, chuyển tướng, chuyển tướng là gì? Chuyển tướng là thức thứ bảy, hiện tượng dao động là a lại da thức, gọi là nghiệp tướng của a lại da, nhà khoa học gọi đó là năng lượng. Thức thứ bảy Mạt na, ngã kiến, ngã ái, ngã si, ngã mạn, từ đó lại biến hiện hiện tượng vật chất, cảnh giới tướng của a lại da.

Nằm mơ cũng như thế, cũng là bất giác, một ý niệm, tạo thành mộng. Điều đầu tiên trong mộng là ta, tiếp đến là cảnh giới trong mộng, đều là ảo ảnh do ý thức biến hiện. Bạn ở trong đó, nên không biết cả giấc mơ chính là ta, nhiều con người trong giấc mơ của đó toàn là do tâm ta biến hiện ra, tại sao? Quý vị không thấy gì nữa khi tỉnh dậy, ta tỉnh rồi họ có nữa chăng? Họ biến mất, hoàn toàn giống tất cả những hiện tượng của vũ trụ.

Cảnh tượng trong mơ là hình ảnh thu nhỏ, hiện tượng thu nhỏ, từ trong đó bạn có thể hiểu ra. Kinh Kim Cang đã nói: Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh. Như mộng, không sai tí nào. Nếu nhận ra điều này sẽ giác ngộ, cũng sẽ minh tâm kiến tánh.

Rất nhiều người tu hành trong quá khứ, đức hiệu gọi là Mộng Tham, họ lấy ý đó, thấy rõ cảnh trong mộng, bạn sẽ thành Phật, nghĩa là đã hiểu tất cả. Cảnh trong mộng nói lên hiện tượng gì? Tất cả hiện tượng nhất thể với ta, tất cả cảnh mộng là do tự tánh biến hiện, là bản thân ta. Tất cả con người trong mộng là ta, tất cả những sự vật trong mộng là ta, hư không là ta, trời đất là ta, núi sông rừng bể là ta, cây cỏ hoa lá là ta, không thứ gì không phải là ta. Xa rời ta, sẽ không nắm được một pháp nào cả, tại sao phải chia ta,



chia người, tạo nên những rắc rối, tạo bao nhiêu tội nghiệp. Cảnh mộng thấy rõ cụ đức viên minh, cho thấy mỗi mỗi đều là toàn thể pháp giới nhất chân.

Chúng ta tiếp tục xem đoạn sau: *“Lúc đó thế giới Cực lạc, qua khỏi phương Tây, trăm nghìn câu chi na do tha nước. Nhờ oai lực Phật, như ngay trước mắt, như mắt Tịnh thiên, nhìn một tâm đất, khi thấy nước đó, cũng y như thế. Liền thấy thế giới Ta bà, Như Lai Thích Ca, và chúng Tỳ kheo, vây quanh thuyết pháp”*.

Quý vị thấy mọi người đã thấy thế giới Cực lạc, cư dân thế giới Cực lạc cũng thấy bên này, tuyệt! Ngày nay chúng ta nhờ truyền hình mới thấy được họ, những người trên truyền hình không thấy chúng ta. Ở đây Phật còn cao minh hơn truyền hình, ngài có thể đưa cả thế giới đó cho chúng ta thấy, những cư dân ở đó thấy chúng ta, chúng ta có thể nói chuyện.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Lão: *“Qua trăm nghìn câu chi na do tha cõi nước phía Tây”*, phần trước có chú. Quá là vượt qua, qua phía Tây, đi qua phía Tây lại có thế giới, còn có vô lượng vô biên, vô số thế giới.

Bên dưới nói tiếp, *“Cực lạc không rời tự tâm, là lí. Qua khỏi trăm nghìn câu chi na do tha cõi nước phía Tây, là sự. Lí sự vô ngại”*. Trăm nghìn câu chi là bao nhiêu, phần trước có nói, được nói trong Kinh Di Đà, mười vạn ức cõi nước Phật, ở đây đã nói ra: *“Cách mười vạn ức, tức ngay trước mắt”*.

Thế giới chúng ta đây, cách xa thế giới Cực lạc, giữa đó có mười vạn ức cõi nước Phật, na do tha nước, điều này được nói rất chính xác trong kinh văn. Cách mười vạn ức là thí dụ, trên thực tế, mười vạn ức cõi nước Phật ở ngay trước mắt. *“Nên Quán Kinh nói: Phật A Di Đà cách đây không xa”*, tại sao? Vì không rời tự tánh. Đừng nói mười vạn ức cõi nước, thêm gấp mười lần, thêm gấp trăm lần, thêm gấp nghìn lần, vẫn không rời tự tánh, tự tánh lớn bao nhiêu? Lớn không có gì nằm ngoài, không có điểm dừng; nhỏ không có gì nằm trong.

Lớn là danh từ của nhà khoa học ngày nay nói về vũ trụ vĩ mô, nhỏ là thế giới vi mô. Trong Phật pháp nói, vĩ mô và vi mô là một, không phải hai, điều này khoa học chưa nói, Phật pháp đã nói rồi, tại sao không hai? Tự tánh không hai, toàn do tự tánh hiện ra, không rời tự tánh, về lí không có, về sự có hai, về lí không hai.

Bởi thế nói khoảng cách, ở đây là Phật nói, lời của Phật Thích Ca Mâu Ni. Thế giới Ta Bà đến thế giới Cực lạc, thế giới Cực lạc nằm phía Tây thế giới Ta Bà, cách mười vạn ức nước Phật. Thực tế, mười vạn ức nước Phật nằm ngay trước mắt, tại sao? Không còn khoảng cách, không có không gian, ngay tại giây phút này.

Quý vị thử nghĩ, Cực lạc và Ta bà, có phải trong nhất niệm chăng? Bồ Tát Di lạc đã nói nhất niệm, một búng tay có ba mươi hai ức trăm nghìn niệm. Chúng ta tính thử, một giây một nghìn sáu trăm triệu niệm, một niệm là một nghìn sáu trăm triệu trên một giây. Cực lạc, Ta bà, cõi nước chư Phật vô lượng vô biên trong mười phương, đều nằm trong nhất niệm đó. Bởi thế, nhất niệm triển khai hiện khắp cõi hư không khắp pháp giới.

Giống thế giới Hoa Tạng được nói đến trong Kinh Hoa Nghiêm, vô lượng vô biên, quay đầu lại thấy như hạt bụi. Trong kinh lấy thí dụ chấm nhỏ như hạt bụi cọng lông, đây không phải là lượng tử sao? Chấm nhỏ trong một hạt bụi cọng lông, mỗi chấm nhỏ đều đầy đủ cõi hư không pháp giới, không thêm không bớt, vũ trụ vĩ mô không hơn một chút, thế giới vi mô không thiếu một chút, không thêm không bớt.

Vi mô có điểm dừng chăng? Không có điểm dừng, gọi là trùng trùng vô tận. Vĩ mô không có biên giới, vi mô không có điểm dừng. Đây là tự tánh, đây gọi là pháp vốn như thế, vốn là như thế, tự tánh vốn như thế, đến lúc nào quý vị hiểu rõ, minh bạch? Kiến tánh sẽ thấy rõ, tại sao? Không thể dùng tư duy để tưởng tượng, tư duy tưởng tượng là giả, vọng tâm. Tư duy của thức thứ sáu là phân biệt, tư duy thức thứ bảy là chấp trước. Có thể dùng tư duy để tưởng tượng, là hai thức sáu và bảy khởi tác dụng.

Tiền ngũ thức có liễu biệt, không có phân biệt, không có chấp trước. A lại da cũng không có phân biệt, cũng không có chấp trước, phân biệt chấp trước là thức thứ bảy, thức sáu. Bởi thế ta không thể chuyển được tiền ngũ thức, a lại da cũng không thể chuyển, cái có thể chuyển được là thức thứ sáu và bảy. Khi chuyển được thức thứ sáu và bảy, thì thức thứ năm và tám liền chuyển theo, tự động liền chuyển theo. Gọi là chuyển bát thức thành tứ trí, đây là chân tướng sự thực Phật đã cho chúng ta biết.

Bát thức là năng biến, chuyển thành tứ trí thì không biến nữa, không còn bát thức. Bởi thế những hiện tượng này, pháp giới nhất chân này, vĩnh hằng bất biến. Cư dân ở thế giới Cực Lạc không già yếu, bất kể tuổi tác lớn đến mấy, diện mạo vẫn như thế. Cư dân thế giới Cực lạc không mắc bệnh, họ không cần ăn uống. Thế giới Cực lạc không ô nhiễm, không bụi bặm, núi sông quả đất đều làm bằng châu báu, đều phát ra ánh sáng.

Phần tiếp theo nói: “*Hội chúng chân thành cảm ứng nên*”, mấu chốt là ở chữ “*thành*”, thành là gì? Chân tâm, chân tâm mới cảm được, hưởng gì được “*oai lực của Phật gia trì*”. Phật lực ở đây là sự gia trì của hai vị Phật Thích Ca Mâu Ni và Phật A Di Đà, làm cho “*hai nước tịnh, uế, cùng hiện trước mắt*”. Thế giới Cực lạc là tịnh độ, nơi ta cư trú đây là uế độ, khiến ta thấy rõ ràng như ban ngày.

Kinh văn nói: “*Như mắt trời Tịnh nhìn một tâm đất*”, như mắt trời Thanh tịnh nhìn gì? Thấy trước mắt, một tâm là tám tác, có thể nói chưa đến một trượng, cho thấy gì? Cho thấy ta sẽ thấy rất rõ ràng, khoảng cách chưa đến một trượng.

Phần tiếp theo rục rờ hơn nói: “*Thánh chúng ở nước đó, đều thấy Thích Tôn ở thế giới này, trong hội chúng, nói Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh này*”.

Hội Tập của Hạ Lão cư sĩ, khi thế giới này vẫn chưa xuất hiện, cư dân thế giới Cực lạc đã nhìn thấy Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh thuyết pháp ở thế giới này, giảng kinh gì? Giảng Vô Lượng Thọ Kinh, giảng bản nào? Giảng bản Hội Tập này, bạn có tin chẳng? Liệu tin được chẳng? Có lí luận nào để căn cứ? Lí luận căn cứ là không rời tự tâm, đó là lí. Nếu thực sự hiểu không rời tự tâm, sẽ không còn hoài nghi, tại sao? Không có trước sau, nghĩa là không có thời gian, không có khoảng cách, không có không gian.

Nếu ngày nay chúng ta có nhân duyên thù thắng, thấy được Phật A Di Đà, giống như khi Phật đang giảng kinh, giảng đến đoạn này, cảnh giới hiện ra. Khiến chúng ta nghĩ đến, đại sư Trí Giả đọc Kinh Pháp Hoa, đọc đến Phẩm Dược Vương, ngài nhập định, nhập định trong bất tri bất giác, cảnh giới hiện ra khi đang nhập định, Phật Thích Ca Mâu Ni, giảng Kinh Pháp Hoa ở núi Linh Thứu. Có thể nói bản thân ngài đã tham dự vào hội đó, trong giảng đường đó. Khi xuất định, nói với đại chúng, Phật Thích Ca Mâu Ni đang giảng Kinh Pháp Hoa ở núi Linh Thứu, vẫn giảng chưa xong, đang giảng.

Chúng ta tin đại sư Trí Giả không lừa ai, truyền bá rất thịnh ở Nhật Bản, nói đại sư Trí Giả là Phật Thích Ca Mâu Ni ứng hoá. Một nghìn ba, bốn trăm năm trước, ở Trung Quốc, hiện thân dưới thân phận một Tỳ kheo, Thích Ca lại đến. Thích ca hiện nay còn chẳng? Về mặt lí luận kinh điển thì ngài vẫn sống, không những ngài còn sống mà rất nhiều vị Phật Bồ Tát vẫn còn. Hiện thân gì chúng ta không thể biết được, nam nữ, lão thiếu, tại gia, xuất gia, quý ngài đều có thể hiện. Thân phận các ngài không lộ rõ chúng ta không thể biết được.

Phật Bồ Tát từ bi, chúng sinh tạo bất kì tội nghiệt gì, Phật Bồ Tát, tâm của các ngài tuyệt đối không bao giờ trách cứ, tại sao? Nhất thể, chúng ta đã hiểu rõ, bộ phận nào trên cơ thể chúng ta đau nhức, khó chịu, có trách nó chẳng? Không thể nào, lập tức tìm cách đưa nó về trạng thái bình thường, khiến nó lành lặn, đó là gì? Chân tâm, quý vị đã giác ngộ, cõi hư không khắp pháp giới là do chân tâm biến hiện ra, đối với những hiện tượng này,

làm sao có phân biệt? làm sao ta có thể chấp trước? Có phân biệt, có chấp trước là sai, mê hoặc, mê hoặc nên đến độ như thế.

Bởi thế trong tâm Bồ đề, chỉ có một thứ Bồ đề, từ bi. Huỷ báng ta, làm nhục ta, sát hại ta, ta vẫn từ bi với họ, không có ý niệm nào nữa, nếu quý vị thắc mắc tại sao? Tự tâm hiện ra, nó không vào từ bên ngoài, quý vị với nó là nhất thể, là của mình, là thực, không phải giả. Phật A Di Đà là tâm ta, tâm ta là Phật A Di Đà, đây không phải là lời điêu toa, tự tha không hai, tự tha nhất như.

Đây là giáo nghĩa Đại thừa, đây là đại cương của Đại thừa, phải thực sự hiểu rõ. Khi đã ngộ nhập, lòng rộng mở, bạn rất tự tại, không còn vọng niệm nào nữa, thanh tịnh bình đẳng giác giác có mặt ngay nơi ta.

Thôi, thời gian hôm nay đã hết, chúng ta học đến đây.

**Hết trang 547**